TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày: 09-8-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Đông
- Ông Trần Châu Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2019/TLST – DS, ngày 20/5/2019, về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2019/QĐXX – ST, ngày 23/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Kh, sinh năm 1973 và ông Phạm Văn C, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bà V, bà Kh có mặt; ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Bùi Thị V yêu cầu:

Buộc bà Phan Thị Kh và ông Phạm Văn C liên đới trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu cho bà với số tiền là 30.490.000 đồng. Yêu cầu trả lãi từ ngày 06/11/2018 đến ngày 06/5/2019 với mức lãi suất 0.8%/tháng. Lý do: Bà có bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng bà Kh, ông C được một thời gian đến ngày 22/6/2017 thì ngưng lại không thanh toán. Qua tổng kết sổ sách của hai bên, số tiền còn nợ lại là 32.392.000 đồng, có trả được 1.900.000 đồng. Hiện còn nợ lại 30.490.00 đồng. Do việc chăn nuôi là làm kinh tế chung của vợ chồng nên bà buộc trách nhiệm liên đới giữa bà Kh và ông C. Yêu cầu trả đủ 01 lần, không đồng ý trả dần. Tại phiên tòa, Bà V đồng ý không tính lãi số tiền trên.

- Lời trình bày của ông Phạm Văn C trong quá trình tố tụng, lời trình bày của bà Phan Thị Kh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Ông bà thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi của bà Bùi Thị V và còn thiếu lại số tiền 30.490.000 đồng, đồng ý liên đới trả số tiền này nhưng xin trả dần chia làm 04 lần trả, mỗi lần cách nhau 06 tháng cho đến khi dứt nợ. Về tiền lãi như Bà V yêu cầu, ông bà không đồng ý vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu của bà Bùi Thị V, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"; trong đó xác định bà Bùi Thị V là nguyên đơn, bà Phan Thị Kh và ông Phạm Văn C là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của ông Bùi Văn C có đơn xin vắng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

* Về số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi mà bà Bùi Thị V yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phía bà Kh và ông C thừa nhận còn thiếu tiền mua thức ăn chăn nuôi của Bà V là 30.490.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật, được thừa nhận, Bà V không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, về việc thỏa thuận cách thức trả tiền, các bên không thống nhất được. Cụ thể: Phía Bà V đề nghị trả 01 lần vốn. Khi làm đơn khởi kiện, Bà V yêu cầu tính lãi 0.8%/tháng từ 06/11/2018 đến khi xét xử. Tại phiên tòa, đồng ý bỏ tính lãi, không yêu cầu nữa; Phía bà Kh, ông C xin trả 04 lần, mỗi lần cách nhau 06 tháng và không đồng ý trả lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi Bà V khởi kiện đến Tòa án, các bên đã có quá trình thỏa thuận tại Tổ hòa giải cơ sở vào ngày 06/11/2018 với nội dung mỗi tháng phía bà Kh, ông C trả cho Bà V số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bà Kh, ông C không thực hiện trả tiền theo thỏa thuận nên Bà V khởi kiện.

Quá trình tố tụng, Tòa án cũng đã tạo điều kiện để các bên hòa giải nhằm thỏa thuận cách thức thực hiện trả tiền. Tuy nhiên, các bên không thỏa thuận được. Nay các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy, do bà Kh và ông C thừa nhận còn thiếu Bà V số tiền 30.490.000 đồng nên buộc bà Kh và ông C liên đới trả là đúng quy định. Còn về cách thức thi hành số tiền này, do các bên không thống nhất nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận. Do đó, khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của Bà V, về cách thức thi hành án đối với số tiền nêu trên sẽ được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật trong quá trình thi hành án.

Xét tiền lãi chậm trả mà phía Bà V yêu cầu mức 0.8%/tháng từ ngày Tổ hòa giải giải quyết là ngày 06/11/2018 đến ngày giải quyết vụ án. Xét thấy, tại phiên tòa,

Bà V đồng ý bỏ yêu cầu trả tiền lãi, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử không xem xét tiền lãi.

Do phía bà Kh, ông C thừa nhận làm kinh tế chung, cùng mua thức ăn chăn nuôi chung và cùng nợ tiền thức ăn chăn nuôi của Bà V nên buộc bà Kh và ông C liên đới trả số tiền còn thiếu là 30.490.000 đồng cho Bà V là đúng quy định tại Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Các đương sự không có yêu cầu khác nên không xem xét, giải quyết.

Bà Kh và ông C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ phải trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị V về việc yêu cầu bà Phan Thị Kh và ông Phạm Văn C liên đới trả tiền của hợp đồng mua bán tài sản còn thiếu.

Cụ thể tuyên:

1/ Buộc bà Phan Thị Kh và ông Phạm Văn C liên đới trả cho bà Bùi Thị V số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 30.490.000 đồng (Ba mươi bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.524.500 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng), buộc bà Phan Thị Kh và ông Phạm Văn C liên đới chịu.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 799.000 đồng (Bảy trăm chín mươi chín ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002540 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho bà Bùi Thị V.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP